

Số: 161/2018/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 24 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 262/2018/TLST-HNGĐ ngày 13/7/2018 giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị Tạ Thị H, sinh năm 1990

HKTT: Thôn D, xã D, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

Cư trú: Thôn C, xã D, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

+ **Bị đơn:** Anh Không Văn Q, sinh năm 1989

HKTT: Thôn D, xã D, TP. B, tỉnh Bắc Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tạ Thị H và anh Không Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H nuôi con chung là Không Minh Q, sinh ngày 16/01/2011. Về cấp dưỡng nuôi con, Chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Các bên xác định không có và không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Tạ Thị H phải chịu 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2012/06819 ngày 12/7/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận Chị H đã thi hành xong án phí.

Hoàn trả chị Tạ Thị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP B;
- Chi cục THADS TP B;
- Các đương sự;
- UBND xã D; TP B.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chuyên